Chi tiết mã HS 2914

Mã HS	2914
Mô tả hàng hóa	Xeton và quinon, có hoặc không có chức oxy khác, và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng
Đơn vị	
Thời điểm tạo	02/11/2026 06:45:14
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/2914/

17 dòng thuế thuộc 2914

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2914.11.00	Xeton và quinon, có hoặc không có chức oxy khác, và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Xeton mạch hở không có chức oxy khác: / - - Axeton	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2914.12.00	Xeton và quinon, có hoặc không có chức oxy khác, và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Xeton mạch hở không có chức oxy khác: / - - Butanon (metyl etyl xeton)	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2914.13.00	Xeton và quinon, có hoặc không có chức oxy khác, và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Xeton mạch hở không có chức oxy khác: / - - 4- Metylpentan-2-one (metyl isobutyl xeton)	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2914.19.00	Xeton và quinon, có hoặc không có chức oxy khác, và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Xeton mạch hở không có chức oxy khác: / - - Loại khác	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2914.22.00	Xeton và quinon, có hoặc không có chức oxy khác, và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Xeton cyclanic, xeton cyclenic hoặc xeton cycloterpenic không có chức oxy khác: / - - Cyclohexanon và metylcyclohexanon	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2914.23.00	Xeton và quinon, có hoặc không có chức oxy khác, và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Xeton cyclanic, xeton cyclenic hoặc xeton cycloterpenic không có chức oxy khác: / - - Ionon và metylionon	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2914.29.10	Xeton và quinon, có hoặc không có chức oxy khác, và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Xeton cyclanic, xeton cyclenic hoặc xeton cycloterpenic không có chức oxy khác: / - - Loại khác: / - - - Long não	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2914.29.90	Xeton và quinon, có hoặc không có chức oxy khác, và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Xeton cyclanic, xeton cyclenic hoặc xeton cycloterpenic không có chức oxy khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2914.31.00	Xeton và quinon, có hoặc không có chức oxy khác, và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Xeton thơm không có chức oxy khác: / - - Phenylaxeton (phenylpropan -2- one)	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2914.39.00	Xeton và quinon, có hoặc không có chức oxy khác, và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Xeton thơm không có chức oxy khác: / - - Loại khác	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2914.40.00	Xeton và quinon, có hoặc không có chức oxy khác, và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Rượu-xeton và aldehyt-xeton	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2914.50.00	Xeton và quinon, có hoặc không có chức oxy khác, và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Phenol-xeton và xeton có chức oxy khác	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2914.61.00	Xeton và quinon, có hoặc không có chức oxy khác, và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Quinones: / - - Anthraquinon	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2914.62.00	Xeton và quinon, có hoặc không có chức oxy khác, và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Quinones: / - - Coenzyme Q10 (ubidecarenone (INN))	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2914.69.00	Xeton và quinon, có hoặc không có chức oxy khác, và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Quinones: / - - Loại khác	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
2914.71.00	Xeton và quinon, có hoặc không có chức oxy khác, và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa: / - - Chlordecone (ISO)	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2914.79.00	Xeton và quinon, có hoặc không có chức oxy khác, và các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của chúng / - Các dẫn xuất halogen hóa, sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa: / - - Loại khác	kg/lít	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.